

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF PHYSICAL EDUCATION WORK FOR STUDENTS AT ACADEMY OF JOURNALISM AND COMMUNICATION

ThS. Lê Thế Quân
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy trong lĩnh vực thể dục thể thao, nghiên cứu tiến hành lựa chọn và xây dựng các giải pháp đảm bảo tính khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho sinh viên trong Học viện.

Từ khóa: Giải pháp, hiệu quả; công tác giáo dục thể chất, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Abstract: Using routine scientific research methods in the field of physical education and sports, the study was conducted to select and develop solutions ensuring scientific validity that are suitable for the practical conditions of the Academy of Journalism and Communication. These solutions aim to improve the quality and effectiveness of physical education work for students at the Academy.

Keywords: Solutions, effectiveness, Physical education work; Academy of Journalism and Communication.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, với sự quan tâm, đầu tư của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác giáo dục thể chất (GDTC) và thể dục thể thao (TDTT) trong nhà trường các cấp đã có sự phát triển mạnh mẽ. Chương trình GDTC trong nhà trường luôn được đổi mới để phù hợp với điều kiện của từng trường, từng địa phương... Công tác GDTC trong trường học thực sự giữ vị trí quan trọng trong việc đào tạo những trí thức phát triển toàn diện, có năng lực chuyên môn giỏi, có sức khỏe tốt để đáp ứng được yêu cầu của xã hội...

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (BC&TT) trở thành cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Học viện không ngừng phấn đấu trở thành trường đại học có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới. Học viện phấn đấu trở thành Trường đại học là lựa chọn số một của sinh viên trong các ngành học thuộc lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực tư vấn chính sách, công tác tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền

thông hàng đầu, nơi tập hợp đội ngũ chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong nước và khu vực.

Vấn đề nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDTC cho sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu như: Nguyễn Hồng Minh (2002), Nguyễn Duy Linh (2005), Lê Tiến Dũng (2005)... Những công trình trên có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao chất lượng rèn luyện của học sinh, sinh viên. Nhận thức được điều đó, xuất phát từ yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên của Học viện BC&TT, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: "*Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Học viện BC&TT*".

Phương pháp nghiên cứu: Quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng tới công tác GDTC của Học viện BC&TT

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Để xác định được các yếu tố chính ảnh hưởng tới hiệu quả GDTC trong Học viện BC&TT, đề tài tiến hành phỏng vấn các giáo viên trực tiếp giảng dạy môn GDTC, các cán

bộ quản lý cấp khoa, trường, thông qua các mức độ đối với các yếu tố ảnh hưởng. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả công tác GDTC tại Học viện BC&TT (n=30)

TT	Nội dung	Trả lời	
		n	%
1	Nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC trong cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên nhà trường	29	96.67
2	Cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ dành cho GDTC	24	83.33
3	Chất lượng và số lượng đội ngũ giảng viên GDTC	25	80.00
4	Chế độ, chính sách dành cho những người làm công tác GDTC trong nhà trường	26	86.67
5	Nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy môn học	27	90.00
6	Công tác hướng dẫn TDDT ngoại khóa cho sinh viên	28	93.33
7	Kinh phí dành cho các hoạt động tập luyện và thi đấu TDDT	26	86.67

Thông qua bảng 1 cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác GDTC tại Học viện BC&TT cụ thể như sau:

- Nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC trong cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên (96.67%).

- Công tác hướng dẫn TDDT ngoại khóa cho sinh viên (93.33%).

- Nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy môn học (90.0%).

- Chế độ, chính sách dành cho những người làm công tác GDTC trong nhà trường (86.67%).

- Kinh phí dành cho các hoạt động tập luyện và thi đấu TDDT (86.67%).

- Cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ dành cho GDTC (83.33%).

- Chất lượng và số lượng đội ngũ giảng viên GDTC (80.0%).

Qua kết quả phỏng vấn có tỷ lệ chọn rất quan trọng và quan trọng khá cao, đặc biệt là không có lựa chọn nào lựa chọn không quan trọng. Chứng tỏ rằng các yếu tố trên có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của công tác GDTC tại Học viện BC&TT, từ đó phân tích thực trạng và định hướng tìm ra được nguyên nhân để khắc phục những khó khăn hạn chế còn tồn tại.

2.2. Lựa chọn và xây dựng nội dung các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC tại Học viện BC&TT

2.2.1. Các nguyên tắc lựa chọn giải pháp

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đề tài tiến hành xác định nguyên tắc để lựa chọn các biện pháp khả thi hay nói cách khác, các nguyên tắc này là căn cứ để lựa chọn và đề xuất các biện pháp. Qua nghiên cứu đề tài đã xác định được các nguyên tắc sau đây để làm căn cứ lựa chọn các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Học viện BC&TT. Các nguyên tắc gồm:

- Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn.
- Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ.
- Nguyên tắc đảm bảo tính ứng dụng.
- Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học.
- Nguyên tắc mang tính hiệu quả.

2.2.2. Lựa chọn giải pháp

Qua tham khảo tài liệu, đề tài đã tổng hợp được 5 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Học viện BC&TT. Để lựa chọn được các giải pháp có hiệu quả nhất, đề tài tiến hành phỏng vấn 34 người là cán bộ quản lý và giảng viên GDTC

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

của học viện. Phiếu phỏng vấn được đánh giá ở ba cấp độ đó là:

- Mức 1: (Giải pháp rất cần thiết).

- Mức 2: (Giải pháp cần thiết).

- Mức 3: (Giải pháp không cần thiết).

Kết quả phỏng vấn trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Học viện BC&TT (n = 34)

TT	Các giải pháp	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
		n	%	n	%	n	%
1	Giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò của công tác GDTC trong học viện.	34	100	0	0	0	0
2	Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện chuyên môn phục vụ công tác GDTC.	31	91.17	3	8.83	0	0
3	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên GDTC.	29	85.29	4	11.76	1	2.94
4	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho công tác GDTC và hoạt động TDDT.	31	91.17	3	8.83	0	0
5	Đổi mới nội dung, chương trình GDTC chính khóa và hoạt động TDDT ngoại khóa.	34	100	0	0.00	0	0.00

Từ kết quả thu được ở bảng 2 cho thấy: Cả 05 giải pháp được các cán bộ quản lý và giảng viên GDTC của Học viện BC&TT tán thành cao với kết quả phỏng vấn đạt từ 85.29% đến 100% ở mức rất cần thiết. Theo như nguyên tắc đặt ra, đề tài lựa chọn các giải pháp trên để nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Học viện BC&TT, các giải pháp bao gồm:

Các giải pháp được lựa chọn bao gồm:

- Giải pháp 1: Giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò của công tác GDTC trong học viện.

- Giải pháp 2: Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện chuyên môn phục vụ công tác GDTC.

- Giải pháp 3: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên GDTC.

- Giải pháp 4: Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho công tác GDTC và hoạt động TDDT.

- Giải pháp 5: Đổi mới nội dung, chương trình GDTC chính khóa và hoạt động TDDT ngoại khóa.

2.2.3. Xây dựng nội dung các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Học viện BC&TT

* *Giải pháp 1: Giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò của công tác giáo dục thể chất trong học viện.*

+ **Mục đích:** Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo học viện, các tổ chức đoàn thể, phòng ban, khoa, bộ môn có liên quan đến phong trào TDDT, tuyên truyền nâng cao ý thức học tập môn học GDTC của sinh viên, nhận thức vị trí và vai trò của rèn luyện nâng cao sức khỏe và xây dựng lối sống lành mạnh. Khuyến khích và tạo điều kiện tăng cường các hoạt động TDDT của sinh viên.

+ **Nội dung:** Tổ chức, triển khai đa dạng các hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; các buổi sinh hoạt chung và đặt biệt thông qua các giải thể thao; các tấm gương điển hình về TDDT.

+ **Tổ chức thực hiện:**

- Thường xuyên tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích của công tác GDTC cũng như hoạt động TDDT trong các buổi chào cờ, tuần sinh hoạt công

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

dân, thông qua các Hội thao, trong các buổi sinh hoạt chung. Thông qua các phương tiện thông tin của học viện như: Loa phát thanh, tờ rơi, băng rôn, các bảng tin đào tạo, bảng tin Đoàn – Hội, trên website.

- Định kỳ tổ chức các Hội thao, cuộc thi tìm hiểu về TĐTT, các hoạt động thể thao cộng đồng (đi bộ đồng hành, chạy việt dã, ngày hội thanh niên khỏe...) cho sinh viên trong học viện. Qua các hoạt động trên tổ chức các hội thảo nói về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác GDTC và lợi ích của tập luyện TĐTT.

- Tổ chức giao lưu với các VĐV ưu tú, các đội tuyển TĐTT đạt thành tích xuất sắc; tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác GDTC và hoạt động TĐTT.

** Giải pháp 2: Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện chuyên môn phục vụ công tác GDTC.*

+ **Mục đích:** Tăng cường hiệu quả đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ TĐTT; các điều kiện, phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

+ **Nội dung:** Kiểm tra, rà soát, sửa chữa, xây dựng, bổ sung mới cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ TĐTT; các điều kiện, phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

+ **Tổ chức thực hiện:**

- Đầu tư, nâng cấp, xây dựng thêm sân bãi nhằm đa dạng hóa nội dung môn học, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập và rèn luyện cho sinh viên.

- Thường xuyên tiến hành duy tu, bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo sự an toàn và vệ sinh của cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và rèn luyện TĐTT của sinh viên.

- Trang bị đầy đủ, mới và hiện đại về dụng cụ và trang thiết bị tập luyện các môn thể thao phù hợp cho sinh viên.

** Giải pháp 3: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên GDTC.*

+ **Mục đích:** Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý GDTC đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hoá về trình độ theo đúng qui định.

+ **Nội dung:** Tuyển dụng, qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giảng dạy GDTC đạt chuẩn theo qui định.

+ **Tổ chức thực hiện:**

- Xây dựng kế hoạch quy hoạch tuyển dụng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên GDTC đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hoá về trình độ theo đúng qui định.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn theo qui định của Bộ GD&ĐT.

- Thường xuyên mở lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác GDTC để bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý.

- Giảng viên thường xuyên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của sinh viên, tăng cường phương pháp dạy học tích cực tạo hứng thú thu hút sinh viên, qua đó phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo, năng lực tự học, tự rèn luyện của sinh viên.

- Giảng viên thường xuyên cập nhật được những thông tin, kỹ lục, kỹ thuật thể thao mới nhất phù hợp với đối tượng, với thực tiễn trong bài giảng. Giới thiệu được những tài liệu tham khảo quan trọng cho sinh viên tự học, tự rèn luyện.

- Giảng viên kích thích nhu cầu khơi gợi hứng thú tập luyện TĐTT; quan tâm phát hiện và giúp đỡ sinh viên hình thành động cơ, thái độ yêu thích TĐTT qua đó tích cực trong học tập và rèn luyện.

** Giải pháp 4: Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho công tác GDTC và hoạt động TĐTT.*

+ **Mục đích:** Tạo cơ sở pháp lý để các trường thuận lợi trong quản lý, tổ chức, triển

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

khai các hoạt động giảng dạy GDTC. Tạo điều kiện tốt về vật chất và tinh thần giúp cho giảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của mình. Giúp sinh viên có môi trường học tập và rèn luyện TDTT tốt nhất.

+ **Nội dung:** Xác định được nội dung, cách thức, văn bản quy định, văn bản hỗ trợ quản lý, tổ chức, triển khai công tác GDTC của Đảng, Chính phủ, Bộ GD&ĐT dục. Xây dựng đề xuất ban hành các văn bản hỗ trợ giảng viên và sinh viên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác GDTC và hoạt động TDTT.

+ Tổ chức thực hiện:

- Xây dựng các hệ thống văn bản, quy định chặt chẽ, chi tiết về chức năng, nhiệm vụ về công tác GDTC của học viện.

- Xây dựng và ban hành các văn bản về chế độ chính sách cho cán bộ giảng dạy GDTC ngang với cán bộ giảng dạy các môn khác (tính giờ trong giảng dạy chính khóa, ngoại khóa, giờ chuẩn...).

- Xây dựng và ban hành các văn bản về chế độ chính sách ưu tiên cho sinh viên trong các đội tuyển đạt thành tích xuất sắc, VĐV đạt đẳng cấp quốc gia...

* *Giải pháp 5: Đổi mới nội dung, chương trình GDTC chính khóa và hoạt động TDTT ngoại khóa.*

+ **Mục đích:** Nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên.

+ **Nội dung:** Xây dựng, rà soát, cải tiến, điều chỉnh chương trình GDTC (chính khóa, ngoại khóa) khoa học, theo mục tiêu của nhà trường, phù hợp với thực trạng, đáp ứng nhu cầu của sinh viên và đúng theo qui định.

+ Tổ chức thực hiện:

- Xây dựng và ban hành chương trình GDTC đúng theo quy định của BGD&ĐT và phù hợp với điều kiện của học viện BC&TT.

- Cải tiến nội dung chương trình GDTC theo hướng môn tự chọn, tăng mật độ vận động, đa dạng, phong phú giúp sinh viên vận động nhiều hơn và phù hợp với nhu cầu học tập và rèn luyện của mình.

- Thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh chương trình GDTC và đề cương các môn học đáp ứng nhu cầu của xã hội đảm bảo về kiến thức, kỹ năng cho sinh viên.

- Cải tiến nội dung và hình thức TDTT ngoại khóa theo hướng đa dạng hóa các môn thể thao, ưu tiên các môn thể thao quần chúng, thành lập mới các câu lạc bộ có huấn luyện viên, qua đó thu hút sinh viên tham gia tập luyện.

- Mở rộng và tăng cường tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong và ngoài trường, xây dựng đội tuyển các môn thể thao cho sinh viên nhà trường.

3. KẾT LUẬN

- Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Học viện BC&TT là: Nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC trong cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên; Công tác hướng dẫn TDTT ngoại khóa cho sinh viên; Nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy môn học; Chế độ, chính sách dành cho những người làm công tác GDTC trong nhà trường; Kinh phí dành cho các hoạt động tập luyện và thi đấu TDTT; Cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ dành cho GDTC; Chất lượng và số lượng đội ngũ giảng viên GDTC.

- Nghiên cứu đã lựa chọn và xây dựng được nội dung của 05 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Học viện BC&TT. Các giải pháp này được các cán bộ quản lý và giảng viên GDTC tán thành cao với kết quả phỏng vấn đạt từ 85.29% đến 100% ở mức rất cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kỳ Anh - Vũ Đức Thu (1994), *“Những giải pháp nhằm cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường đại học”*. Tuyển tập Nghiên cứu khoa học thể dục thể thao. NXB Thể dục thể thao.

2. Bộ GD-ĐT (2001), *Quy chế giáo dục thể chất và thể thao trường học*.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008, “Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên”*.

4. Bộ GD-ĐT (2008), *“Quy định tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên”*. Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

5. Ủy ban Thể dục thể thao, *“Quyết định số 1589/2003/QĐ-UBTDTT ngày 19/09/2003 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao ở cơ sở”* của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban TDTT.

Nguồn bài báo: Lê Thế Quân (2024), Bài báo được trích dẫn từ đề tài KH&CN cơ sở: *“Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền”*.

Ngày nhận bài: 20/05/2024; Ngày đánh giá: 29/05/2024; Ngày duyệt đăng: 10/6/2024.